

Sinh viên: Võ Anh Kiệt

MSSV: 20520605

Lớp: SS008.M16

Môn: Kinh tế chính trị Mác – Lênin

Trường: Đại học Công Nghệ Thông Tin

Giảng viên: T.S. Nguyễn Hữu Trinh

Bài làm kết thúc học phần môn Kinh tế chính trị Mác – Lênin học kỳ I năm 2021 – 2022

### Bài làm

Câu 1: Giá trị thặng dư tư bản chủ nghĩa: là bộ phận giá trị mới dôi ra ngoài giá trị sức lao động do công nhân làm thuê tạo ra và thuộc về nhà tư bản. Nguồn gốc của giá trị thặng dư tư bản chủ nghĩa phải là lao động sản xuất đã kết tinh trong hàng hóa, song đó là lao động được thực hiện bởi công nhân làm thuê nhưng người nhận được là nhà tư bản. Từ đó có thể thấy giá trị thặng dư được những nhà tư bản bóc lột và từ đó hình thành nên nguồn gốc thu nhập của những nhà tư bản và các giai cấp bóc lột của tư bản chủ nghĩa. Mặt khác, giá trị thặng dư là một phạm trù nói lên mục đích sản xuất của tư bản chủ nghĩa. Trong đời sống thực tế xã hội tư bản, giá trị thặng dư chuyển hóa và biểu hiện thành lợi nhuận công nghiệp, lợi nhuận thương nghiệp, lợi nhuận ngân hàng, lợi tức cho vay và địa tô tư bản.

Mối quan hệ giữa giá trị hàng hóa và giá trị thặng dư: Hàng hóa được xem là một sản phẩm cuối cùng của một quy trình sản xuất thành phẩm và được định giá. Việc được định giá này đã bao gồm luôn cả giá trị vốn sản xuất, chi phí nhân công, chi phí hao tổn máy móc, chi phí quảng cáo,... và bao gồm luôn cả phần lợi nhuận được dôi ra. Từ lợi nhuận được dôi ra đó mà hình thành lên được giá trị thặng dư trong hàng hóa. Mà phần giá trị thặng dư này không thuộc về những người tạo ra hàng hóa hay những người công nhân mà thuộc về những nhà tư bản chủ nghĩa, hình thành nên việc bóc lột giá trị thặng dư trong xã hội. Ví dụ: một sản phẩm gấu bông có giá vốn hàng bán là 50 ngàn đồng (đã bao gồm tất cả các chi phí cho việc sản xuất, vận hành, quảng cáo,...) nhưng giá bán là 60 ngàn đồng. Như vậy 10 ngàn đồng dôi ra từ việc bán gấu bông sẽ thuộc về nhà tư bản. Từ đó thấy được mối quan hệ giữa hàng hóa và giá trị thặng dư.

Hình thức biểu hiện giá trị thặng dư trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa

**Lợi nhuận:** là phần tài sản mà các nhà tư bản nhận được sau khi trừ đi hết các chi phí liên quan đến hoạt động sản xuất công nghiệp hay mua bán, là phần chênh lệch âm hoặc dương giữa chi phí và giá bán. Mặt khác, lợi nhuận là một phần của giá trị thặng dư được sáng tạo ra trong lĩnh vực sản xuất và do tư bản công nghiệp nhượng lại cho tư bản thương nghiệp, để tư bản thương nghiệp thực hiện chức năng lưu thông. Có thể thấy được lợi nhuận là một biểu hiện của giá trị thặng dư trong việc sản xuất, mua bán đó là phần giá trị dư ra đó sẽ thuộc về các nhà tư bản chứ không thuộc về những người công nhân tạo ra sản phẩm đó.

**Lợi tức:** là phần tài sản nhận được từ nhà tư bản sản xuất từ việc các nhà tư bản cho vay cho các nhà tư bản sản xuất (đi vay) vay về các quyền sở hữu tư bản như tiền, tài sản,... để thực hiện công việc sản xuất. Mặt khác, lợi tức là một phần lợi nhuận bình quân mà nhà tư bản đi vay phải trả cho nhà tư bản cho vay căn cứ vào lượng tư bản tiền tệ mà nhà tư bản cho vay đã bỏ ra cho nhà tư bản đi vay có thể sử dụng. Có thể thấy được lợi tức là một biểu hiện của giá trị thặng dư do các nhân công làm ra và họ không được thụ hưởng bất cứ một phần tài sản nào từ lợi tức. Vì vậy có thể thấy tư bản cho vay cũng là một thành phần bóc lột giai cấp công nhân của xã hội thông qua tư bản.

**Lợi nhuận ngân hàng:** là sự chênh lệch giữa lợi tức cho vay và lợi tức nhận về sau khi trừ đi các chi phí nghiệp vụ kinh doanh ngân hàng cộng với các thu nhập khác. Nhờ có hệ thống ngân hàng và lợi nhuận ngân hàng mà điều kiện tự do di chuyển tư bản của ngành này sang ngành khác diễn ra nhanh chóng và dễ dàng hơn, giảm chi phí lưu thông, giảm lượng tiền mặt, đẩy nhanh tốc độ xoay vòng đồng tiền. Qua đó thấy được lợi nhuận của ngân hàng cũng là giá trị thặng dư vì nó là trung gian hỗ trợ cho các hoạt động khác bóc lột giai cấp công nhân.

**Địa tô:** là phần sản phẩm dư ra mà những người sản xuất nông nghiệp tạo ra và nộp cho người chủ sở hữu ruộng đất. Mặt khác, địa tô là phần giá trị thặng dư mà còn lại sau khi đã khấu trừ đi phần lợi nhuận bình quân mà tư bản kinh doanh nông nghiệp phải nộp cho địa chủ. Có thể thấy được giống như tư bản trong kinh doanh trong công nghiệp, tư bản kinh doanh trong nông nghiệp cũng phải thu được lợi nhuận nhưng vì phải thuê ruộng đất nên ngoài lợi nhuận bình quân, tư bản nông nghiệp còn phải thu thêm phần tài sản dôi ra đó là giá trị thặng dư hay lợi nhuận siêu ngạch. Phần giá trị thặng dư hay lợi nhuận siêu ngạch này tương đối lâu dài và ổn định và tư bản nông nghiệp phải trả cho địa chủ dưới hình thái địa tô. Vì vậy có thể thấy địa tô cũng là một thành phần bóc lột giai cấp trong xã hội.

**Câu 2:** Trong quá trình đổi mới đất nước hiện nay, Đảng và Nhà nước đã xác định: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất hàng hóa,

kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế, quản lý xã hội bằng việc sử dụng phổ biến sức lao động cùng với công nghệ, phương tiện, phương pháp hiện đại, tiến tiến dựa trên sự phát triển của công nghiệp và khoa học công nghệ hiện đại thay cho việc sử dụng lao động thủ công, từ đó có thể tạo ra được năng xuất lao động cao.

Các quốc gia phải tiến hành phải tiến hành quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước bởi vì: Thứ nhất, tạo điều kiện cho việc thay đổi về phương thức sản xuất, tăng cao năng suất lao động, tăng trưởng và phát triển mạnh nền kinh tế dựa vào khoa học kỹ thuật phát triển, kỹ thuật hiện đại tiên tiến. Thứ hai, nâng cao đời sống nhân dân, ổn định tình hình chính trị, kinh tế, đóng góp to lớn vào mục tiêu thắng lợi của Chủ nghĩa xã hội, vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Thứ ba, củng cố tăng cường vai trò của kinh tế Nhà nước, nâng cao hiệu quả, năng lực quản lý của Nhà nước, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Thứ tư, nâng cao khả năng tích lũy và phát triển sản xuất dựa trên nền tảng khoa học kỹ thuật phát triển cao, tạo ra nhiều việc làm, nâng cao thu nhập, giúp cho sự phát triển tự do toàn diện của con người trong mọi hoạt động kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống của nhân dân ngày càng tốt đẹp. Thứ năm, với khoa học kỹ thuật hiện đại giúp tăng cường lực lượng vật chất - kỹ thuật cho quốc phòng, an ninh, đảm bảo tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước ổn định và phát triển. Từ nền tảng đó, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, đủ sức thực hiện sự phân công và hợp tác quốc tế.

### Phân tích đặc trưng chiến lược công nghiệp hóa của Hàn Quốc

Trong quá trình lịch sử của Hàn Quốc, có thể thấy được rằng trong những năm 1910 đến 1945, Hàn Quốc là thuộc địa của Nhật Bản và phải hứng chịu chiến tranh trong những năm 1950 – 1953. Sau khoản thời gian ấy, Hàn Quốc giành được độc lập nhưng nền kinh tế bị phá hủy nặng nề và là quốc gia nghèo nhất thế giới. Những kỳ tích đã diễn ra vào những năm 60 của thập niên trước với tốc độ phát triển thần kỳ, Hàn Quốc đã góp mặt trong “4 con rồng của Châu Á” về kinh tế. Để đạt được tốc độ phát triển thần kỳ đó Hàn Quốc đã tiến hành quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo quá trình những tiến độ sau:

Giai đoạn 1961 – 1980: Thực thi chính sách công nghiệp hướng xuất khẩu (EP) nhưng không hoàn toàn từ bỏ chính sách công nghiệp theo hướng nhập khẩu (ISI). Thúc đẩy, hình thành các tập đoàn công nghiệp nặng trong thập niên 70 của thế kỷ trước.

Giai đoạn 1980 – hiện nay: Thực hiện chính sách tự do kinh tế. Thúc đẩy kinh tế tri thức (trọng tâm là công nghệ chất lượng cao, công nghệ thông tin từ những năm 90 của thế kỷ trước).

Nhiều phân tích chỉ ra rằng sự thành công của Hàn Quốc là từ sự phát triển ngoại sinh đi cùng với xuất khẩu kết hợp với thương mại quốc tế hiệu quả đã xúc tiến sự lan tỏa về tri thức và công nghệ đối với kinh tế. Nhưng quan trọng hơn hết đó chính là sự quản lý tốt của chính phủ trong việc hỗ trợ và đẩy nhanh quá trình tích lũy về con người từ đó xây dựng được quá trình nền tảng tốt, tạo ra được nguồn lao động chất lượng cao phục vụ trong quá trình đổi mới của Hàn Quốc. Phân tích chiến lược chính sách công nghiệp Hàn Quốc có thể thấy được khía cạnh xây dựng và thực thi được thực thi với tính tập trung và được sự can thiệp mạnh mẽ từ phía Nhà nước.

Đối với giai đoạn đầu trong quá trình công nghiệp hóa, doanh nghiệp tư nhân được hỗ trợ tối đa về tín dụng và ngoại hối, từ đó tạo điều kiện về tài chính và nâng cao được các chính sách ngoại giao, hợp tác đầu tư, xuất khẩu nước ngoài. Do tất cả các ngân hàng hiện tại ở Hàn Quốc đều là ngân hàng có sự kiểm soát bởi Chính phủ mà các doanh nghiệp có thể vay với mức ưu đãi theo quy định từ đó tạo nguồn vốn ban đầu thúc đẩy quá trình phát triển của doanh nghiệp. Nhưng từ những năm 1990, việc hỗ trợ được chọn lọc lại và tập trung vào một số ngành và thời hạn đầu tư cũng được kiểm soát lại. Nhưng với cách này đã giúp cho Chính phủ kiểm soát được ngân sách.

Đối với vấn đề việc làm, do đạt được tốc độ phát triển kinh tế cao cùng với sự hỗ trợ từ Chính phủ mà tỷ lệ thất nghiệp đã chứng kiến mức giảm từ 5.2% vào năm 1980 đến 2.05% vào năm 1996. Con số này đạt 3.2% vào năm 2008 do có nhiều biến động về tình trạng khủng hoảng tài chính những năm 2007 – 2008 từ “phô Wall” lan rộng ra toàn thế giới.

Đối với vấn đề giáo dục, Hàn Quốc thực hiện chính sách giáo dục miễn phí và thực hiện giáo dục bắt buộc đến hết trung học. Số liệu cho thấy, vào năm 2007 thì 100% trẻ em ở Hàn Quốc được đi học và 97% thanh niên ở Hàn Quốc hoàn thành xong chương trình giáo dục phổ thông. 70% là số lượng sinh viên sau đó học tiếp chương trình sau phổ thông. Đối với vấn đề khoa học công nghệ và giáo dục, Chính phủ đã có sự quan tâm nhất định với những ngân sách ưu tiên trong giáo dục cơ bản. Nhờ đó, Hàn Quốc đã đạt được nguồn lực cơ bản và giảm được sự bất bình đẳng trong giáo dục. Sự đầu tư vào con người và tài sản được điều chỉnh theo hướng cân bằng hơn, giảm bất bình đẳng xã hội hơn.

Bài học cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam hiện nay

Đối với các cơ quản lý: Cần phải hoàn thiện cơ chế pháp lý, hoàn thiện hơn về các luật phát triển doanh nghiệp, phát triển khoa học công nghệ như luật giành cho không gian mạng, luật

giành cho những ứng dụng công nghệ mới như Blockchain, ứng dụng vào tiền kỹ thuật số như các đồng tiền Bitcoin, Ethereum,... hay hành lang pháp lý cho các mạng xã hội được hoạt động ở Việt Nam như Facebook, Twitter, Instagram,... và ứng dụng của mạng xã hội như vũ trụ ảo Metaverse,...

Về phía doanh nghiệp cần có những chính sách hỗ trợ, nguồn vốn đầu tư tương ứng với tình hình phát triển tương ứng. Hỗ trợ, ủng hộ các mô hình phát triển “vườn ươm khởi nghiệp” với tình hình hiện tại do có rất nhiều các doanh nghiệp nhỏ đã bắt đầu với mô hình khởi nghiệp. Ngoài ra cần phải có sự can thiệp của Chính phủ trong việc cung ứng nguồn vốn cho phía doanh nghiệp từ ngân hàng có sự quản lý của các cơ quan chức năng. Nâng cao hiệu quả quản lý trong công tác quản lý chính sách về việc làm, đảm bảo cho người trong độ tuổi lao động phải có được việc làm tương ứng với trình độ và nhận được những phúc lợi tương ứng với mức lao động. Tránh để diễn ra tình trạng mất công bằng trong lợi ích của người lao động như không được nhận lương đúng thời hạn, cắt thưởng Tết, thưởng năng suất,... Đảm bảo hỗ trợ cho người dân bị mất việc trong giai đoạn Covid-19, tránh tình trạng sau dịch bệnh người dân bỏ việc do không thể trở lại công việc cũ.

Với giáo dục, khoa học công nghệ cần phải có sự quan tâm nhất định và những chính sách đầu tư tương ứng với sự thay đổi của đất nước trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Cần có sự đổi mới trong dạy và học trong thời kỳ hội nhập, ứng dụng nhanh và mạnh chương trình dạy và học tích hợp công nghệ thông tin trong giảng dạy như kết hợp song song giữa việc học trên mạng với bài giảng và hướng dẫn tương ứng cùng với học tại lớp. Đổi mới chương trình dạy và học, tránh bị lạc hậu như cải tiến chương trình học môn tin học cần phải hướng dẫn cho học sinh nắm được những công cụ văn phòng cơ bản, đến nắm được những vấn đề về an toàn khi sử dụng không gian mạng, sử dụng các mạng xã hội.

Đối với học sinh sinh viên: Trong thời gian còn ngồi trên ghế nhà trường cần phải trang bị cho mình những kỹ năng cần thiết để phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp bao gồm trong đó là kỹ năng về nghề nghiệp, kỹ năng mềm bao gồm kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm,... Ngoài ra trong quá trình hội nhập với thế giới cần phải có thêm những yếu tố về ngôn ngữ bao gồm cả 4 kỹ năng nghe nói đọc viết một ngoại ngữ, nếu được thì có thể học nhiều hơn một ngoại ngữ tùy theo khả năng. Cần phải có thái độ cầu tiến, phát triển và hội nhập tốt với thế giới để có thể trở thành công dân tốt giúp phát triển đất nước theo định hướng Xã hội chủ nghĩa, mục tiêu dân giàu nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.